

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI ĐIỂM LỚP HỌC PHẦN

Học kỳ: Học kỳ 1 (2024-2025)

Lớp học phần: [23401326] - Cầu lông 2 (CCQ2306A)

STT	Thông tin sinh viên				Quá Trình 40%				Đ.THI	TBTk	Ghi chú
	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Hệ số 1		Hệ số 2				
					1	2	1	TBTH			
1	2123060180	Huỳnh Tuấn	An	23/08/2005	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng>20%
2	2123070017	Lưu Thị Ngọc	Ánh	16/03/2005	8.5	8.5	8.0	8.3	8.0	8.1	
3	2123060211	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	16/12/2005	10.0	9.0	7.5	8.5	7.0	7.6	
4	2123030154	Nguyễn Thái	Bảo	16/06/2005	8.5	8.5	6.0	7.3	7.0	7.1	
5	2123070012	Quách Gia	Bảo	17/07/2005	10.0	9.0	6.0	7.8	4.0	5.5	
6	2123180011	Trần Tấn	Bảo	02/04/2005	9.5	8.5	7.5	8.3	10.0	9.3	
7	2123060012	Nguyễn Văn	Công	03/12/2005	9.5	9.0	7.5	8.4	10.0	9.4	
8	2123030165	Trần Văn	Đài	01/06/2005	8.5	8.5	6.0	7.3	7.0	7.1	
9	2121200093	Lê Nguyễn Hồng	Đào	16/06/2001	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng>20%
10	2123220004	Huỳnh Thị	Đạt	12/12/2005	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng>20%
11	2123180050	Nguyễn Quang	Đông	23/11/2005	8.5	8.5	7.5	8.0	4.0	5.6	
12	2123060119	Huỳnh Văn	Đức	07/03/2005	8.5	8.5	7.5	8.0	6.0	6.8	
13	2123030220	Nguyễn Tấn	Dũng	26/02/2005	10.0	8.5	6.0	7.6	10.0	9.1	
14	2123070009	Phạm Hải	Duy	15/08/2005	8.5	8.5	8.0	8.3	10.0	9.3	
15	2123070027	Nguyễn Minh	Hiếu	24/02/2004	8.5	8.5	8.0	8.3	9.0	8.7	
16	2123050136	Nguyễn Văn	Hiếu	12/03/2005	8.5	8.5	6.0	7.3	4.0	5.3	
17	2123060193	Đặng Cao	Hiếu	22/09/2004	8.5	8.5	7.5	8.0	8.0	8.0	
18	2123050008	Nguyễn Thái	Hòa	02/06/2005	10.0	8.5	8.0	8.6	10.0	9.5	

19	2123060224	Phạm Việt	Hoàng	27/12/2005	7.5	7.5	7.5	7.5	5.0	6.0	
20	2123070007	Trần Văn	Hoàng	06/06/2005	7.5	8.0	6.0	6.9	8.0	7.6	
21	2123050092	Phạm Ngọc	Huân	21/04/2005	8.5	9.0	6.0	7.4	4.0	5.4	
22	2123060182	Nguyễn Văn	Hùng	27/12/2002	8.5	9.0	7.5	8.1	10.0	9.3	
23	2123030157	Nguyễn Xuân	Hùng	10/12/2005	7.5	5.0	6.0	6.1	6.0	6.1	
24	2123030166	Nguyễn Hiệp	Hùng	15/05/2005	8.5	8.5	6.0	7.3	9.0	8.3	
25	2123050057	Trần Phúc	Hùng	18/08/2005	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng>20%
26	2123070020	Nguyễn Huỳnh	Hương	29/06/2005	8.5	9.0	6.0	7.4	8.0	7.8	
27	2123170648	Quảng Quang	Hữu	03/08/2005	5.0	7.0	6.0	6.0	10.0	8.4	
28	2123060173	Hoàng Lưu Tấn	Huy	04/04/2005	7.5	8.0	7.5	7.6	8.0	7.9	
29	2123050011	Huỳnh Tường	Huy	11/10/2005	9.0	8.5	8.0	8.4	10.0	9.4	
30	2123050004	Nguyễn Quốc Hoàng	Huy	15/09/2005	8.5	9.5	9.0	9.0	7.0	7.8	
31	2123220039	Phạm Văn	Huy	09/09/2005	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng>20%
32	2123050074	Nguyễn Văn	Kha	13/07/2004	7.5	8.0	8.0	7.9	10.0	9.2	
33	2123060127	Đặng Anh	Khoa	15/08/2004	8.5	9.0	7.5	8.1	10.0	9.3	
34	2123050110	Đỗ Tấn	Khoa	06/11/2005	8.5	8.5	6.0	7.3	8.0	7.7	
35	2123070019	Đỗ Viết Gia	Kiệt	09/11/2005	5.5	7.5	6.0	6.3	5.0	5.5	
36	2123070023	Hoàng Nguyễn Tuấn	Kiệt	15/09/2005	8.5	9.0	6.0	7.4	7.0	7.2	
37	2123070001	Phạm Thị Ngọc	Liên	29/07/2004	8.5	7.0	8.0	7.9	4.0	5.6	
38	2123050138	Phạm Nguyễn Công	Luận	30/01/2005	8.5	8.5	6.0	7.3	9.0	8.3	
39	2123100059	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	18/02/2005	7.0	7.0	7.0	7.0	4.0	5.2	
40	2123030164	Trịnh Công	Nam	06/02/2005	8.5	8.5	6.0	7.3	5.0	5.9	
41	2123070011	Hà Thị Kim	Ngân	27/06/2005	10.0	9.0	6.0	7.8	9.0	8.5	
42	2123070021	Nguyễn Thị Kim	Ngân	31/05/2002	10.0	9.0	6.0	7.8	6.0	6.7	
43	2123050069	Bùi Đại	Nghĩa	12/08/1998	7.5	8.0	8.0	7.9	8.0	8.0	
44	2123070004	Văn Thị Yên	Nhiên	05/10/2005	8.5	8.5	8.0	8.3	7.0	7.5	

45	2123070022	Quách Triệu	Phú	12/06/2005	8.0	9.0	7.5	8.0	9.0	8.6	
46	2123060002	Hồ Hoàng	Phúc	12/03/2005	8.5	8.5	6.0	7.3	6.0	6.5	
47	2123030145	Nguyễn Bình	Phuong	13/05/2005	8.5	9.0	6.0	7.4	9.0	8.4	
48	2122190103	Võ Đăng	Quang	02/09/2002	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng>20%
49	2123050032	Phạm Minh	Quý	03/03/2004	8.5	8.0	8.0	8.1	7.0	7.5	
50	2123060080	Lê Mạnh	Quỳnh	16/07/2005	4.5	6.0	7.5	6.4	8.0	7.4	
51	2123070014	Sơn	Som	22/03/2005	8.5	8.5	6.0	7.3	9.0	8.3	
52	2123050009	Nguyễn Thái	Sơn	02/06/2005	9.5	9.0	8.0	8.6	10.0	9.5	
53	2123070015	Trần Ngọc Tấn	Tài	10/04/2005	8.5	9.0	7.0	7.9	9.0	8.6	
54	2123060201	Phạm Quang	Thành	08/12/2005	8.5	8.5	7.5	8.0	4.0	5.6	
55	2122180064	Bùi Ngọc	Thiện	04/10/2004	7.5	8.0	6.0	6.9	9.0	8.2	
56	2123060192	Nguyễn Duy	Thiện	03/05/2004	7.5	8.0	7.5	7.6	8.0	7.9	
57	2123070025	Nguyễn Anh	Thư	08/07/2005	8.5	9.0	7.0	7.9	10.0	9.2	
58	2123030155	Hà Đức	Thuận	07/05/2005	7.5	7.5	6.0	6.8	5.0	5.7	
59	2123300022	Trần Thị Thu	Thùy	19/10/2005	8.5	8.5	6.0	7.3	7.0	7.1	
60	2123060214	Nguyễn Thành	Tín	26/09/2003	9.0	8.0	7.5	8.0	10.0	9.2	
61	2123100024	Phạm Minh	Tính	03/11/2003	8.5	9.0	6.0	7.4	5.0	6.0	
62	2123260172	Nguyễn Ngọc	Trâm	08/03/2005	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng>20%
63	2123070005	Phạm Thị Huyền	Trâm	23/12/2005	8.5	9.0	7.0	7.9	7.0	7.4	
64	2123070018	Trần Ngọc	Trinh	17/10/2005	8.5	9.0	6.0	7.4	6.0	6.6	
65	2123070006	Nguyễn Xuân	Văn	27/03/2005	8.5	9.0	6.0	7.4	10.0	9.0	
66	2123180007	Huỳnh Anh	Việt	04/01/2005	8.5	8.5	7.5	8.0	10.0	9.2	
67	2123060013	Nguyễn Xuân	Vũ	06/12/2005	8.5	8.5	7.5	8.0	4.0	5.6	
68	2123070002	Nguyễn Ngọc Bảo	Vy	05/08/2005	8.5	8.5	8.0	8.3	7.0	7.5	
69	2123050049	Nguyễn Công	Ý	14/07/2005	10.0	9.0	8.0	8.8	7.0	7.7	
Tổng cộng:		69			####	####	430.50	475.38		470.35	